

Số: 216/QĐ-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận đủ điều kiện tốt nghiệp Trung cấp, hệ chính quy
cho sinh viên khóa 18T4 (9+3) và khóa cũ xét lại tốt nghiệp đợt 2
Tháng 4/2022**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-LTT-TC ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BGD&ĐT ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-LTT ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế đào tạo trong dạy nghề hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 713/QĐ-LTT-ĐT ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-LTT-ĐT ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 713/QĐ-LTT-ĐT ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-LTT-ĐT ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp cho sinh viên trình độ Cao đẳng, Trung cấp năm học 2021 -2022;

Căn cứ Quyết định số 1038/QĐ-LTT-ĐT ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Hội đồng xét điều kiện dự thi, xét tốt nghiệp các môn văn hóa; xét điều kiện dự thi, xét tốt nghiệp trình độ Trung cấp nghề, Cao đẳng nghề, Trung cấp chuyên nghiệp cho sinh viên các khóa năm học 2021 -2022;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng xét tốt nghiệp các môn văn hóa, xét tốt nghiệp trình độ Trung cấp nghề, Trung cấp chuyên nghiệp, Trung cấp cho sinh viên các khóa năm học 2021 -2022 ngày 25 tháng 4 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận đủ điều kiện tốt nghiệp Trung cấp, hệ chính quy cho 31 sinh viên khóa 18T4 (9+3) và khóa cũ xét lại tốt nghiệp đợt 2 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp, đã nộp chứng chỉ Tin học và tiếng Anh theo quy định được cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các sinh viên có tên trong danh sách và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TS-ĐT (Thư 4b).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Đinh Văn Đệ

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 18T4 (9+3) VÀ KHÓA CŨ
CÔNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP ĐỢT 2
THÁNG 4/2022

(Kèm theo Quyết định số: 216/QĐ-LTT-ĐT ngày 25 tháng 4 năm 2022
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Lớp học	TBC Tích lũy	Xếp loại TN	Có chứng chỉ		Ghi chú
										Tin học (A)	Anh Văn (A)	
1	17004644	Nguyễn Bá	Toàn	Nam	30/11/2001	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-THU1	6,21	Trung bình		x	Nộp BS bằng THCS
2	18005598	Trần Đa	Lộc	Nam	07/01/1969	Long An	18T7-ĐCN1	7,29	Khá	x		Nộp BS bằng THCS
3	18000439	Trần Quang	Dinh	Nam	07/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	18T4-CCK1	6,66	Trung bình	x		
4	18003779	Dương Tuấn	Đạt	Nam	15/08/2002	Tp. Hồ Chí Minh	18T4-CCK1	6,03	Trung bình	x		Nộp BS bằng THCS
5	18000037	Trần Công	Chính	Nam	25/06/2000	Bình Định	18T4-CNÔ1	6,56	Trung bình	x		
6	18000048	Hoàng Tiến	Dũng	Nam	04/11/2003	Sóc Trăng	18T4-CNÔ1	6,26	Trung bình	x		
7	18000209	Nguyễn Huỳnh Hồ	Hiếu	Nam	24/12/2003	Long An	18T4-CNÔ1	6,60	Trung bình	x		
8	18000314	Định Hà Long	Vũ	Nam	10/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	18T4-CNÔ2	7,15	Khá	x	x	
9	18000915	Lê Quang	Trường	Nam	26/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	18T4-CNÔ4	7,04	Khá			
10	18001024	Phan Công	Việt	Nam	03/12/2003	Bình Định	18T4-CNÔ4	5,73	Trung bình			
11	18001353	Nguyễn Văn	Duy	Nam	29/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	18T4-CNÔ5	7,77	Khá	x		
12	18001369	Nguyễn Công	Hiếu	Nam	30/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	18T4-CNÔ5	8,03	Giỏi	x		
13	18001220	Lê Đỗ Ngọc	Dũng	Nam	16/12/2003	Quảng Nam	18T4-ĐCN1	7,03	Khá		x	
14	18003472	Vũ Đức	Anh	Nam	20/03/2003	Nam Định	18T4-ĐĐT1	6,72	Trung bình			
15	18000869	Hà Trịnh Hoàng	Đạt	Nam	02/04/2003	Quảng Nam	18T4-ĐĐT1	7,11	Khá			
16	18000128	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	25/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	18T4-ĐĐT1	6,40	Trung bình			
17	18003507	Lê Nguyễn Bảo	Long	Nam	25/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	18T4-ĐĐT1	7,45	Khá			
18	18001126	Võ Thị Mỹ	Minh	Nữ	27/08/2003	Đồng Nai	18T4-KTD1	7,44	Khá	x	x	Nộp BS bằng THCS
19	18000837	Nguyễn Tuấn	Dũng	Nam	03/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	18T4-LTM1	8,56	Giỏi		B	
20	18000588	Trần Lê Gia	Khiêm	Nam	05/07/2003	Trà Vinh	18T4-LTM1	6,60	Trung bình		x	
21	18001006	Phan Nhật Kim	Ngân	Nữ	11/08/2003	Tiền Giang	18T4-NNA2	7,22	Khá		x	
22	18000957	Huỳnh Yến	Nhi	Nữ	01/04/2003	Sóc Trăng	18T4-QTD2	6,73	Trung bình			Nộp BS bằng THCS
23	18001822	Lê Thị Tuyết	Nhi	Nữ	26/04/2003	Thừa Thiên -Huế	18T4-QTD2	7,64	Khá	x		Nộp BS bằng THCS
24	18005190	Lương Trúc	Lam	Nữ	06/04/2003	An Giang	18T4-TKD2	7,99	Khá		x	
25	18001158	Nguyễn Thanh	Nhật	Nam	30/12/2003	An Giang	18T4-TKW1	6,59	Trung bình			

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Lớp học	TBC Tích lũy	Xếp loại TN	Có chứng chỉ		Ghi chú
										Tin học (A)	Anh Văn (A)	
26	18000945	Nguyễn Minh	Cảnh	Nam	16/09/1999	Bạc Liêu	18T4-VSL1	6,71	Trung bình			Nộp BS bảng THCS
27	18001096	Huỳnh Tấn	Đạt	Nam	21/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	18T4-VSL1	6,45	Trung bình		x	
28	18000056	Lê Phạm Bảo	Long	Nam	20/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	18T4-VSL1	6,43	Trung bình			
29	18000742	Trần Anh	Nhật	Nam	18/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	18T4-VSL1	6,41	Trung bình			
30	18000968	Nguyễn Hữu	Vinh	Nam	24/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	18T4-VSL1	7,23	Khá			
31	18001249	Nguyễn Minh	Chiến	Nam	02/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	18T4-VSL2	6,70	Trung bình			

Tổng cộng danh sách có 31 sinh viên.

* Loại GIỎI : 02 SV # 6,45 %

* Loại KHÁ : 12 SV # 38,71 %

* Loại TRUNG BÌNH : 17 SV # 54,84 %

Trong đó: Đã có CC Anh văn : 9

Đã có CC Tin học : 11 (không tính SV ngành LTM, TKW, TKĐ)

car